

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2025/DS-ST**
Ngày 10 tháng 3 năm 2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoa Kiêu.
- Ông Nguyễn Quốc Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 520/2025/TLST- DS, ngày 24/10/2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S;**

Địa chỉ: Số B - B, đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Song Hạ Q, Chức vụ: Trưởng phòng S – Chi nhánh T (Theo Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

(Bà Trần Song Hạ Q ủy quyền cho anh Tô Thanh D1 theo giấy ủy quyền ngày 22/7/2024)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Q1**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh D1; Vắng mặt anh Q1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Tô Thanh D1 trình bày:

Ngày 24/01/2024, Ngân hàng thương mại cổ phần S (Ngân hàng) có ký với hợp đồng tín dụng số 3115495 (theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ cá nhân), anh Q1 đã nhận thẻ tín dụng, hạn mức thẻ là 30.000.000 đồng, thời hạn là 05 năm, thỏa thuận lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 33,2%/năm, lãi suất cố định, không điều chỉnh qua từng thời kỳ lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, có thỏa thuận về các loại phí, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Anh Q1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 300.000 đồng và ngưng thanh toán cho đến nay. Ngày 22/6/2024, toàn bộ khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn và khóa thẻ tín dụng. Tính đến ngày 22/7/2024, Q1 đã thực hiện giao dịch với số tiền là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 4.275.096 đồng, tiền phí là 1.657.341 đồng, tổng cộng là 35.632.437 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc và tạo điều kiện cho anh Q1 thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay anh vẫn chưa thực hiện.

Ngân hàng yêu cầu anh Q1 trả số tiền dư nợ quá hạn là 35.632.437 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.478.400 đồng, tổng cộng là 37.110.837 đồng (tạm tính đến ngày 22/7/2024).

* Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Q1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

Anh Tô Thanh D1 trình bày: Anh Q1 có ký hợp đồng tín dụng số 3115495 ngày 24/01/2024 thể hiện bằng giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ cá nhân, anh Q1 được cấp một thẻ tín dụng với hạn mức là 30.000.000 đồng, thời hạn là 05 năm kể từ ngày 24/01/2025, thỏa thuận lãi suất trong hạn là 33,2%/năm, lãi suất cố định, không điều chỉnh qua từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng, trả tiền gốc lãi vào ngày 16 hàng tháng nếu tháng có 30 ngày hoặc vào ngày 17 hàng tháng nếu tháng có 31 ngày. Anh Q1 đã giao dịch hết số tiền là 30.000.000 đồng, nhưng anh Q1 chỉ trả được 300.000 đồng gồm 299.000 tiền phí phát hành thẻ và 1.000 đồng tiền lãi vào ngày 22/02/2024, số nợ chuyển sang quá hạn từ ngày 22/7/2024 nên anh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Q1 trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.275.096 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.821.800 đồng, phí trễ hạn là 1.097.480 đồng, phí vượt hạn mức là 260.861 đồng, tổng cộng là 48.455.237 đồng (tạm tính đến ngày 10/3/2025). Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ 11/3/2025 đến khi thanh toán xong hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 3115495 ngày 24/01/2024 (theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ cá nhân) đề khởi kiện yêu cầu anh Q1 trả số tiền còn nợ. Anh Q1 vay

tiền với mục đích tiêu dùng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 16 Điều 4, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét hợp đồng tín dụng số 3115495 ngày 24/01/2024 (theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ cá nhân) thể hiện anh Q1 có vay của Ngân hàng số tiền là 30.000.000 đồng, thời hạn là 05 năm kể từ ngày 24/01/2025, thỏa thuận lãi suất trong hạn là 33,2%/năm, lãi suất cố định, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng, trả tiền gốc lãi vào ngày 16 hàng tháng nếu tháng có 30 ngày hoặc vào ngày 17 hàng tháng nếu tháng có 31 ngày. Anh Q1 đã nhận thẻ tín dụng, đã sử dụng 30.000.000 đồng nhưng anh Q1 chỉ trả được 299.000 đồng tiền phí và 1.000 đồng tiền lãi. Số nợ chuyển sang quá hạn từ ngày 22/7/2024 nên anh Q1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu anh Q1 trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.275.096 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.821.800 đồng, phí trễ hạn là 1.097.480 đồng, phí vượt hạn mức là 260.861 đồng, tổng cộng là 48.455.237 đồng (tạm tính đến ngày 10/3/2025) là có căn cứ theo quy định tại các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Q1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[4] *Về án phí:* Anh Nguyễn Hoàng Q1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Buộc anh Nguyễn Hoàng Q1 phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay còn nợ là 48.455.237 đồng (trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.275.096 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.821.800 đồng, phí trễ hạn là 1.097.048 đồng và phí vượt hạn mức là 260.861 đồng, tạm tính đến ngày 10/3/2025).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Q1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Q1 phải chịu 2.423.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 928.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008127 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng Q1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni

Thành viên Hội đồng xét xửThẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

